TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày 27-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Quang Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hùng Em

Ông Nguyễn Hoàng Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Thà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2022 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1976; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Thống Nhất; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Y, sinh năm 1939 (chết) và bà Trần Thị S, sinh năm 1940 (chết); có chồng Nguyễn Khu C, và 02 người con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không; tiền sự: ngày 15/11/2019, Công an xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số: 220/QĐ-XPHC xử phạt hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc trái phép bài tứ sắc được thua bằng tiền (nộp phạt xong ngày 27/4/2022); tạm giữ: Không; tạm giam: không; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17/LCĐKNCT, ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Công an huyện T.

Bị cáo hiện đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trần Thị Thanh T, sinh năm 1976, *có đơn xin vắng mặt*.
2. Phan Thị T, sinh năm 1977, *có đơn xin vắng mặt*.

3. Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1980, *có đơn xin vắng mặt*.
Địa chỉ: ấp ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/9/2021, Nguyễn Ngọc G tham gia đánh bạc dưới hình thức bài tứ sắc được thua bằng tiền tại căn nhà trống thuộc ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp, bị Công an xã P bắt quả tang. Do không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, đến ngày 15/11/2021 Công an xã P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với G về hành vi nêu trên, G không có khiếu nại, khởi kiện quyết định xử phạt hành chính, cho đến nay vẫn chưa nộp phạt. Tiếp tục vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 17/01/2022, Công an xã P, huyện T tiến hành bắt quả tang Nguyễn Ngọc G cùng với 03 đối tượng gồm: Phan Thị T, sinh năm 1977; Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1980; Trần Thị Thanh T, sinh năm 1976 đang tham gia đánh bạc hình thức bài tứ sắc được thua bằng tiền tại căn nhà trống thuộc ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc gồm: 05 bộ bài tứ sắc, trong đó có 03 bộ đã qua sử dụng; 01 chiếc chiếu lát; tiền Việt Nam tại chiếu bạc 10.000đồng. Thu giữ trên người các đối tượng: G 215.000 đồng; T 59.000 đồng; N 410.000 đồng; T 2.036.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17/01/2022, bị cáo G đi làm thuê về thì gặp T, T và N. Sau đó cả bốn người thống nhất cùng nhau chơi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, tại căn nhà bỏ trống. Hình thức là chơi bài tứ sắc, cách thức ăn thua: nếu người thắng tới chơn thì được 15.000 đồng (ba người chơi cùng mỗi người thua 5.000 đồng); nếu người thắng tới quan thì được 30.000 đồng (ba người chơi cùng mỗi người thua 10.000 đồng). Bài tứ sắc là do các đương sự gom tiền lại mua về đánh, không có ai lấy tiền xâu, không có ai canh gác, các đương sự chơi khoảng 05 ván bài thì bị Công an xã Phú Đức bắt quả tang.

Về số tiền dùng để đánh bạc: Bị cáo G mang theo 225.000 đồng, sử dụng 60.000 đồng để đánh bạc, bị cáo lấy ra 10.000 đồng để trên chiếu bạc bị bắt quả tang, còn lại 165.000 đồng không dùng số tiền trên vào mục đích đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 165.000 đồng. Bà T mang theo 59.000 đồng vào mục đích tham gia đánh bạc. Bà N mang theo 410.000 đồng, dự định lấy 50.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 360.000 đồng để làm việc cá nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho N. Bà T mang theo 2.036.000 đồng, dự định lấy 150.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 1.886.000 đồng để làm việc cá nhân, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T. Như vậy, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 319.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 16/CT-VKS-TN ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc G, phạm tội "Đánh bạc" hình phạt cải tạo không giam giữ từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Tình tiết tăng nặng: Không.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Ngọc G khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Đánh bạc" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm pháp quả tang ngày 17/01/2022 của Công an xã P, huyện T; Tờ tự nhận ngày 17/01/2022 của bị cáo; Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/11/2021 bị cáo G bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (nộp phạt ngày 27/4/2022). Tiếp tục ngày 17/01/2022 bị cáo G bị bắt quả tang về hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tứ sắc được thua bằng tiền, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 319.000đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 10.000đồng).

Tuy số tiền dùng để đánh bạc không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng bản thân bị cáo G đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đến ngày 17/01/2022 chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi

phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 7 và Điều 74 của Luật xử phạt vi phạm hành chính nhưng tiếp tục vi phạm. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Đánh bạc" theo quy định của Bộ luật Hình sự đã quy định.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Đánh Bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định là tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh bạc ăn thua bằng tiền là trái phép. Trong thời gian gần đây tệ nạn đánh bạc trái phép nhiều bằng hình thức như: đánh bài, số đề… diễn ra hết sức phức tạp, đang có chiều hướng gia tăng gây ra nhiều hậu quả xấu cho xã hội. Bản thân bị cáo có đủ khả năng nhận thức được điều này nhưng vì thích cờ bạc và lười biếng lao động đã đưa bị cáo đi đến con đường phạm tội nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị tai nạn giao thông không lao động được và bị cáo là lao động chính nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Xét thấy, về ý thức và hành vi của bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp ăn thua bằng tiền mà do bị cáo nhất thời ham vui nên dẫn đến phạm tội. Về nhân thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi chồng bị bệnh, làm thuê thu nhập không ổn định nên không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo trong quá trình cải tạo không giam giữ để sung quỹ Nhà nước nhưng cần buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự và phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xét thấy bản thân bị cáo làm thuê thu nhập thấp và không ổn định nên không áp dụng.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với tiền thu giữ trên người của bị cáo 215.000đồng (trong đó bị cáo sử dụng 60.000đồng dùng đánh bạc); T 59.000đồng dùng đánh bạc; N 410.000đồng

(trong đó sử dụng 50.000đồng dùng đánh bạc); T 2.036.000đồng (trong đó sử dụng 150.000đồng dùng đánh bạc). Cơ quan điều tra chứng minh không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo G số tiền 165.000đồng; N 360.000đồng; T 1.886.000đồng và đã trả lại cho bị cáo, N và T xong nên không xem xét.

Đối với 05 bộ bài tứ sắc (trong đó 03 bộ đã qua sử dụng) và 01 chiếc chiếu lát (đã qua sử dụng). Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ, công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với tiền Việt Nam 319.000đồng thu trên chiếu bạc và trên người những người tham gia đánh bạc dùng vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, vật chứng trên là chứng cứ phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với Phan Thị T, Nguyễn Thị Hồng N, Trần Thị Thanh T tham gia đánh bạc ngày 17/01/2022 với bị cáo G, không có tiền án, tiền sự, tiền dùng đánh bạc dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an xã P đã ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền nên không xem xét.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội: "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc G 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc G cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc G phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Trường hợp người chấp hành án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 05 bộ bài tứ sắc (trong đó 03 bộ đã qua sử dụng) và 01 chiếc chiếu lát (đã qua sử dụng).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: Tiền Việt Nam 319.000đ (Ba trăm mười chín nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc G phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)
Hứa Quang Thông